

Số ~~171~~ -TB/HVBCTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026

-----

Căn cứ Thông báo số 330-TB/HVCTQG ngày 16/4/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền thông báo việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Học viện năm 2026, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Đối tượng dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng II, III, IV là những viên chức của Học viện đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV, V, có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

1.1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02

Đối tượng xét là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đang công tác tại các đơn vị thuộc Học viện, có nguyện vọng và được cơ quan, đơn vị cử dự xét thăng hạng.

1.2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II), mã số V.05.01.02

Đối tượng xét là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III), mã số V.05.01.03, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đang công tác tại các đơn vị thuộc Học viện, có nguyện vọng và được cơ quan, đơn vị cử dự xét thăng hạng.

1.3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, mã số V.11.01.02

Đối tượng xét là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, mã số V.11.01.03, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đang công tác tại các đơn vị thuộc Học viện, có nguyện vọng và được cơ quan, đơn vị cử dự xét thăng hạng.



1.4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính (hạng II), mã số 01.002  
 Đối tượng xét là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên, mã số 01.003, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đang công tác tại các đơn vị thuộc Học viện, có nguyện vọng và được cơ quan, đơn vị cử dự xét thăng hạng.

1.5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên chính (hạng II), mã số V.01.02.01

Đối tượng xét là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên (hạng III), mã số V.01.02.02, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, đang công tác tại các đơn vị thuộc Học viện, có nguyện vọng và được cơ quan, đơn vị cử dự xét thăng hạng.

## 2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành đối với chức danh nghề nghiệp viên chức.

Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV được chi tiết tại các **Phụ lục** kèm theo thông báo này.

## 3. Chỉ tiêu thăng hạng được phân bổ như sau

### 3.1. Thăng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II

TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Phân bổ chỉ tiêu						
		Trung tâm HV	Học viện I	Học viện II	Học viện III	Học viện IV	Học viện BC&TT	Học viện HC&QTC
1	Giảng viên chính (hạng II)	39	18	26	7	20	25	61
2	Chuyên viên chính	120	25	27	22	14	15	34
3	Nghiên cứu viên chính (hạng II)	13	-	1	-	-	-	-
4	Biên tập viên hạng II	7	1	-	-	1	1	-
5	Thư viện viên hạng II	-	2	-	2	-	-	4
6	Lưu trữ viên chính	-	-	-	-	-	1	-

### 3.2. Thăng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, hạng IV:

- Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng đề án/kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV theo thẩm quyền phân cấp.

#### 4. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

Mỗi viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải nộp 01 (một) bộ hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng (*theo mẫu số 1*);
- Sơ yếu lý lịch viên chức (mẫu 2C/TCTW) có xác nhận của cơ quan quản lý viên chức;
- Bản tự nhận xét, đánh giá viên chức (có xác nhận của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức), trong đó nêu cụ thể về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; mức độ hoàn thành nhiệm vụ; kết quả xếp loại năm 2025 (*theo mẫu số 2*);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng (*Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận theo quy định*);
- Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, biên soạn sách phục vụ đào tạo,... có xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng: Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học; bản sao bài báo khoa học đã công bố; tên đầu sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định (*Đối với sách phục vụ đào tạo cần có giấy xác nhận mục đích sử dụng trong giảng dạy, đào tạo của các Học viện trực thuộc, viện nghiên cứu, giảng dạy trực thuộc Học viện hoặc cơ sở giáo dục đại học*);
- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ và quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương đương (*nếu có*);
- Các minh chứng của điều kiện điểm cộng (*nếu có*);
- Bản cá nhân tự khai tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, (*theo mẫu số 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11, 3.12*);

Các ứng viên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chính xác về nội dung hồ sơ và các văn bản sao chụp.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được để vào một bì đựng riêng; có danh mục các tài liệu liên quan xếp theo thứ tự (theo quy định tại Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ).

*(Lưu ý: Căn cứ bản kê khai tiêu chuẩn dự xét thăng hạng của từng chức danh, yêu cầu cá nhân và đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các tiêu chuẩn khai trong từng chức danh dự xét thăng hạng; chỉ được tính điểm cộng khi có minh chứng kèm theo; sắp xếp minh chứng theo thứ tự như trong bản kê khai. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được để vào một bì đựng riêng theo quy định tại Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.)*

## 5. Lệ phí dự xét thăng hạng

Dự kiến mức thu lệ phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: 600.000đ/người; Lệ phí phúc khảo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: 150.000đ/người (nếu có).

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nộp lệ phí vào tài khoản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và ghi như sau:

- Đơn vị nhận tiền: Văn phòng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Tài khoản: 2150363106 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Cầu Giấy.
- Nội dung nộp: Lệ phí xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2026.
- Tên người nộp: .....
- Đơn vị công tác: .....

## 6. Thời gian, địa điểm

- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng gửi về Học viện Báo chí và Tuyên truyền (qua Ban Tổ chức cán bộ), trước ngày **24/4/2026**.

- Tổ chức xét thăng hạng dự kiến hoàn thành trong **tháng 6/2026**.

- Địa điểm tổ chức xét thăng hạng: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 135 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện thông báo và triển khai thực hiện Kế hoạch số 464-KH/HVCTQG ngày 16/4/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh năm 2026 (văn bản kèm theo).

Các văn bản, hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi về Ban Tổ chức cán bộ, đồng thời gửi file danh sách qua Email: bantochuchvbc@gmail.com (file Excel, font chữ Times New Roman). Thời hạn nhận văn bản và hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trước ngày **24/4/2026**.

Các mẫu biểu được đăng trên Cổng thông tin điện tử, địa chỉ: [www.hcma.vn](http://www.hcma.vn).

### Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc Học viện,
- Cổng thông tin điện tử,
- Lưu: VT, TCCB.

**T/L GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**

  
  
**Hà Huy Phụng**